

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 02-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy.
2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tr.Gi., sinh năm 1978, tại Hải Dương; Nơi ĐKKH và cư trú: thôn M.Kh., xã V.H., huyện B.Gi., tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T.T. và bà Nguyễn Th.Ng.; vợ Phạm Th.Nh. (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án: Tại bản án số 18/2019/HSST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân huyện B.Gi. xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 9.000.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/2003/HSST ngày 12/3/2003, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng 12 ngày tù về tội Đánh bạc,

(trả tự do ngay tại phiên tòa, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Vũ Đ.S., sinh năm 1974 tại Hải Dương; Nơi ĐKKH và cư trú: thôn Th.Kh., xã V.H1., huyện B.Gi., tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đ.B. (đã chết) và bà Dương Th.C.; vợ Phạm Th.D.; có 02 con, lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo Gi và bị cáo S: Bà Nguyễn Th.L. - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

+ Ông Nguyễn V.Th., sinh năm 1965 - Trưởng thôn M.Ng..

Địa chỉ: Thôn M.Ng., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn V.Th1. - Chủ tịch UBND xã Đ.S. đồng thời Trưởng ban quản lý di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chùa Giám.

Địa chỉ: xã Đ.S., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn V.V., sinh năm 1976 - Trưởng thôn B.Ph..

Địa chỉ: Thôn B.Ph., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm X.Th2., sinh năm 1964 - Trưởng thôn C.Ng..

Địa chỉ: Thôn C.Ng., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn V.O., sinh năm 1968 - Trưởng thôn Ng.Q..

Địa chỉ: Thôn Ng.Q., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người liên quan:** Anh Vũ Đ.Tr., sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Ph.V., xã V.H., huyện B.Gi., tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Th.Ng.B1., sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Th.L., xã L.Đ., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S và Vũ Đ.Tr. có quen biết nhau. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Gi rủ Tr, S đi trộm cắp tài sản, Tr và S đồng ý. S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng BKS 34B1-575.24 mượn của chị Nguyễn Th.Ng.B1. (em dâu của S) chở Gi, Tr đi trộm cắp tài sản tại các đền, đình, chùa trên địa bàn huyện Cẩm Giàng trong thời gian từ ngày 29/9/2020 đến ngày 19/10/2020, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 29/9/2020, Gi chuẩn bị 01 thanh sắt dài 53cm, 01 đèn pin màu xanh làm công cụ trộm cắp, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, mang BKS 34B1-575.24 chở Tr và Gi đến đình thôn Ng.Q., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng. Đến nơi, S đứng ngoài đợi, Tr đứng cạnh cửa cánh giới còn Gi ngậm đèn pin vào miệng, dùng thanh sắt luồn vào khuy ổ khoá phá cửa, mở cửa vào bên trong gian thờ tiếp tục dùng thanh sắt vạy bật khuy khoá hòm công đức bằng nhôm kính được đặt dưới đất chính giữa ban thờ chiếm đoạt số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2020, sau khi trộm cắp ở đình thôn Ng.Q.. S tiếp tục chở Gi, Tr đến đình thôn M.Ng., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng, S đứng ngoài đợi, Gi và Tr trèo tường vào trong cửa lách của đình rồi Gi dùng thanh sắt luồn vào khe giữa thanh suốt và cánh cửa bẩy mạnh làm bung khuy cửa, tiếp tục vào phòng thờ dùng thanh sắt cạy bung khuy khoá hòm công đức bằng gỗ để ở bên trái ban thờ chính chiếm đoạt số tiền 500.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 13/10/2020, S điều khiển xe mô tô mang BKS 34B1-575.24 chở Gi đến đền Tiết Nghĩa ở thôn B.Ph., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng. S đứng ngoài đợi, Gi đi đến cửa lách của đền, dùng thanh sắt luồn vào khuy ổ khoá vạy gãy khuy cửa, đi vào trong đền rồi dùng thanh sắt vạy bung khuy ổ khoá hòm công đức bằng sắt đặt dưới đất chính giữa ban thờ chiếm đoạt số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 16/10/2020, S điều khiển xe mô tô mang BKS 34B1-575.24 chở Gi đến chùa thôn C.Ng., xã Ng.L., huyện Cẩm Giàng. S đứng ngoài đợi, Gi đi vào cửa chùa dùng thanh sắt luồn vào khe trống giữa thanh suốt và cánh cửa bẩy mạnh làm bung cả hai nắm đấm cửa, Gi đi vào trong bệ hòm công đức bằng gỗ đặt tại phía trái ban thờ ra ngoài sân thì Gi vào khiêng cùng mang ra ngoài vườn. Gi luồn thanh sắt bẩy mạnh làm bật khoá cửa hòm công đức chiếm đoạt số tiền 800.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 19/10/2020, S điều khiển xe mô tô mang BKS 34B1-575.24 chở Gi đến Nghè Giám tại xã Đ.S., huyện Cẩm Giàng. S đứng ngoài đợi, Gi đi vào dùng thanh sắt luồn vào khe giữa thanh suốt và cánh cửa bấy mạnh bung 02 khuy cửa, Gi vào bên trong dùng thanh sắt bấy mạnh làm bung 01 thanh gỗ của hòm công đức bằng gỗ đặt dưới đất chiếm đoạt số tiền 270.000đồng.

Tổng số bị cáo Gi, S đã cùng nhau thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt là 3.570.000đồng; Tr tham gia 02 vụ chiếm đoạt tài sản số tiền 1.500.000đồng.

Ngày 29/9/2020; ngày 13/10/2020; ngày 16/10/2020; ngày 19/10/2020 bị hại Nguyễn V.V. (trưởng thôn B.Ph., xã Ng.L.), ông Nguyễn V.Th. (trưởng thôn M.Ng., xã Ng.L.); ông Phạm X.Th2. (trưởng thôn C.Ng., xã Ng.L.); ông Nguyễn V.O. (trưởng thôn Ng.Q., xã Ng.L.) và ông Nguyễn V.Th1. (chủ tịch UBND xã Đ.S.) có đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng về việc mất tài sản tại các đình, chùa, đền Nghè Giám trên địa bàn huyện Cẩm Giàng và đề nghị điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến gì và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng.

Quan điểm của bị hại ông Nguyễn V.V.; ông Nguyễn V.Th.; ông Phạm X.Th2. và ông Nguyễn V.O. (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo Gi, bị cáo S phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với một số tài sản không xác định giá trị tài sản, thời điểm mua đã bị hư hỏng như ổ khóa, khuy cửa, khóa hòm công đức nên các bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của bị hại ông Nguyễn V.Th1. - Trưởng Ban quản lý di tích Chùa Giám (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 270.000đồng đã lấy tại Nghè Giám; đối với khuy cửa, thanh suốt, thanh gỗ hòm công đức trong quá trình lấy trộm tài sản các bị cáo làm hỏng đã khắc phục sửa chữa không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của người liên quan anh Vũ Đ.Tr. (*thông qua đơn xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên anh Tr nhất trí và không có ý kiến gì.

Quan điểm của các bị cáo: Về trách nhiệm dân sự các bị cáo nhất trí với bị hại ông Nguyễn V.V., ông Nguyễn V.Th., ông Phạm X.Th2., ông Nguyễn V.O. không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Đối với số tiền 270.000đồng ông Nguyễn V.Th1. yêu cầu các bị cáo bồi thường nên các bị cáo nhất trí.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Tr. Gi. và Vũ Đ.S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tr. Gi..

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tr. Gi. từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vũ Đ.S.

Xử phạt: bị cáo Vũ Đ.S từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu 01 thanh sắt hình trụ một đầu dẹt dài 53cm; 01 đèn pin loại nhỏ thân đèn màu xanh có 08 chữ nước ngoài dài 13cm. Trả lại số tiền 270.000đồng cho Nghè Giám.

Về án phí: Bị cáo Gi thuộc hộ cận nghèo và bị cáo S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S phát biểu: Các bị cáo có hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 270.000đồng cho đền Nghè Giám nên bị cáo Gi, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ là ông Vũ Đ.B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Gi có bố đẻ ông Nguyễn T. T. được tặng thưởng Giấy khen của Hội khuyến tât tỉnh Hải Dương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương nên nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tr. Gi. mức án 10 tháng tù, bị cáo Vũ Đ.S mức án 06 tháng tù để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, tiếp tục phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên từ các

ngày 29/9/2020 đến ngày 19/10/2020, Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S đã cùng nhau thực hiện 05 hành vi chiếm đoạt tài sản tại đình thôn Ng.Q.; đình thôn M.Ng.; đền Tiết Nghĩa; chùa thôn C.Ng.; Nghè Giám trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.570.000đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 29/9/2020, Sáng, Tr, Gi trộm cắp tại đình thôn Ngọc Quyết, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2020, Sáng, Tr, Gi trộm cắp tại đình thôn Mỹ Ngọc, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng số tiền 500.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 13/10/2020, S, Gi trộm cắp tại đền Tiết Nghĩa, thôn B.Ph., xã Ng.L. số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 16/10/2020, S, Gi trộm cắp tại chùa thôn C.Ng., xã Ng.L. số tiền 800.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/10/2020, S, Gi trộm cắp tại Nghè Giám thôn 2, xã Đ.S. số tiền 270.000đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của các đình, đền, chùa không có người trông coi để chiếm đoạt nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3]. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo Gi là người đề xuất khởi xướng rủ rê, chuẩn bị công cụ và trực tiếp cậy cửa, cậy hòm công đức để lấy trộm tiền nên giữ vai trò

thứ nhất. Bị cáo S tuy không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô chở Gi đi trộm cắp nên đồng phạm với vai trò thứ hai.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS):

Xét nhân thân: Bị cáo Gi có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Gi đã bị Tòa án kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Gi thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt, mỗi hành vi chiếm đoạt của bị cáo đều dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là "phạm tội hai lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo Gi, S đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo S còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Bị cáo S có bố đẻ là ông Vũ Đ.B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bị cáo Gi có bố đẻ là ông Nguyễn T. T. được tặng thưởng Giấy khen của Hội khuyết tật tỉnh Hải Dương nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện 05 hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Các bị cáo làm lao động tự do nên vẫn có nguồn thu nhập nuôi sống bản thân. Do vậy, không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Nguyễn V.V., ông Nguyễn V.Th., ông Phạm X.Th2. và ông Nguyễn V.O. tự nguyện không yêu cầu bị cáo Gi, bị cáo S phải bồi thường trách

nhiệm dân sự số tiền đã chiếm đoạt và một số tài sản không xác định được giá trị, thời điểm mua là: khóa cửa, khóa hòm công đức, khuy cửa, thanh suốt cửa nên các bị hại tự nguyện không yêu cầu định giá và bồi thường, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

+. Bị hại ông Nguyễn V.Th1. yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 270.000đồng. Số tiền trên các bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan điều tra và số tiền đó đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng quản lý. Đối với tài sản là thanh sắt, khuy cửa bị hư hỏng bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+. Đối với số tiền 270.000đồng bị cáo Gi và bị cáo S đã tác động gia đình nộp tại cơ quan điều tra, xác định đây là tiền để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. HĐXX tuyên trả lại cho ông Nguyễn V.Th1. - Trưởng Ban quản lý di tích lịch sử Nghè Giám.

+. Đối với thanh sắt hình trụ một đầu dẹt, dài 53cm; đèn pin loại nhỏ thân màu xanh, có 08 chữ nước ngoài dài 13cm các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các vấn đề khác:

+. Đối với hành vi của Vũ Đ.Tr. cùng bị cáo Gi, S thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ- XPHC ngày 09/12/2020 là đúng quy định pháp luật.

+. Đối với chị Nguyễn Th.Ng.B1. khi cho S mượn xe mô tô nhưng không biết S và Gi sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho chị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng mang BKS 34B1- 575.24 số máy 5C63546690, số khung 30BY546626, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 053103 mang tên Nguyễn Th.Ng.B1. do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/02/2012.

+. Đối với các tài sản mà các bị cáo làm hư hỏng Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng không định giá được giá trị thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tr. Gi..

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tr. Gi. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tr. Gi. 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn S.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đ.S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Tr. Gi., Vũ Đ.S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 270.000đồng cho ông Nguyễn V.Th1.
- Chủ tịch UBND xã Đ.S., huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng làm thủ tục hoàn trả số tiền trên cho ông Nguyễn V.Th1..

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt hình trụ một đầu dẹt, dài 53cm; 01 đèn pin loại nhỏ thân đèn màu xanh có 08 chữ nước ngoài, dài 13cm.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 20/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tr. Gi. và bị cáo Vũ Đ.S.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

Nguyễn Thị Vân Hà